

Số: /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 27/2014/TT-BTNMT NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 2014 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUY ĐỊNH VIỆC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT, MẪU HỒ SƠ CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH, CẤP LẠI GIẤY PHÉP TÀI NGUYÊN NƯỚC

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công trình khai thác nước dưới đất là hệ thống gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m.

2. Công trình khai thác nước mặt bao gồm hồ chứa, đập dâng, đập tràn, kênh dẫn nước, cống, trạm bơm khai thác nước mặt.

3. Công trình khai thác nước biển bao gồm kênh, cống dẫn nước, trạm bơm khai thác nước biển.

4. Công trình xả nước thải vào nguồn nước bao gồm hệ thống thu gom, xử lý nước thải, dẫn, xả nước thải sau xử lý đến vị trí xả thải vào nguồn nước.

5. Lưu lượng khai thác nước dưới đất của một công trình là tổng lưu lượng của các giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc công trình đó.

6. Vùng ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất là vùng có mực nước hoặc mực áp lực của tầng chứa nước bị hạ thấp lớn hơn 0,5 m do hoạt động khai thác của công trình đó gây ra.

7. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả nước thải với quy mô dưới 5 m³/ngày đêm nhưng phải có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước là cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a) Dệt nhuộm; may mặc có công đoạn nhuộm, in hoa; giặt là có công đoạn giặt tẩy;

b) Luyện kim, tái chế kim loại, mạ kim loại; sản xuất linh kiện điện tử;

c) Xử lý, tái chế chất thải công nghiệp; thuộc da, tái chế da;

- d) Chế biến khoáng sản có sử dụng hóa chất; lọc hóa dầu, chế biến sản phẩm dầu mỏ;
- đ) Sản xuất giấy và bột giấy; nhựa, cao su, chất tẩy rửa, phụ gia, phân bón, hoá chất, dược phẩm, đông dược, hoá mỹ phẩm, thuốc bảo vệ thực vật; pin, ắc quy; mây tre đan, chế biến gỗ có ngâm tẩm hóa chất; chế biến tinh bột sắn, bột ngọt;
- e) Khám, chữa bệnh có phát sinh nước thải y tế;
- g) Thực hiện thí nghiệm có sử dụng hóa chất, chất phóng xạ”.

2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Khu vực đã bị ô nhiễm hoặc gia tăng ô nhiễm do khai thác nước dưới đất gây ra; khu vực nằm trong phạm vi khoảng cách không lớn hơn một (01) km tới các bãi rác thải tập trung, bãi chôn lấp chất thải, nghĩa trang và các nguồn thải nguy hại khác”.

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Tổ chức, cá nhân có giếng khoan khai thác nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 10 m³/ngày đêm, giếng khoan khai thác nước dưới đất cho sinh hoạt của hộ gia đình, cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, nghiên cứu khoa học nằm trong các khu vực quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải thực hiện việc đăng ký khai thác nước dưới đất.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Mẫu đơn đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước

Đơn đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, giấy phép tài nguyên nước; *chuyển nhượng* quyền khai thác tài nguyên nước được lập theo mẫu hướng dẫn tại Phần I của Phụ lục kèm theo Thông tư này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Mẫu giấy phép tài nguyên nước

Giấy phép tài nguyên nước được lập theo mẫu hướng dẫn tại Phần II của Phụ lục kèm theo Thông tư này”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Nội dung đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước

1. Nội dung đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; báo cáo kết quả khai thác nước dưới đất và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm chuyển nhượng quyền khai thác nước dưới đất được lập theo hướng dẫn tại Phần III của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; báo cáo kết quả khai thác nước mặt, nước biển và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm chuyển nhượng quyền khai thác nước mặt, nước biển được lập theo hướng dẫn tại Phần IV của Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước được lập theo hướng dẫn tại Phần V của Phụ lục kèm theo Thông tư này”.

7. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Mẫu báo cáo tình hình thực hiện giấy phép

Nội dung báo cáo tình hình thực hiện giấy phép và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được lập theo hướng dẫn tại Phần VI của Phụ lục kèm theo Thông tư này.”

Điều 2. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu đơn, giấy phép, nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước và báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thay thế Phụ lục mẫu đơn, giấy phép và nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.
2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn được thực hiện thẩm định, xem xét cấp phép theo mẫu quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, TNN.

Trần Hồng Hà

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Phu luc